

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-PT

Ngày 28 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và bà Hoàng Thị Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo **Nguyễn Minh T**, **Nguyễn Đức T1** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Minh T, tên gọi khác: không; sinh ngày 07 tháng 8 năm 1982 tại **thị xã B, tỉnh Quảng Bình**; nơi cư trú: **Thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Xuân T2** và bà **Nguyễn Thị D**; có vợ là **Nguyễn Thị Thu T3** và 02 người con (đứa lớn sinh năm 2004; đứa nhỏ sinh năm 2011); nhân thân: Ngày 24/4/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích theo Phiếu lý lịch tư pháp số 1 số 3471/STP-HC&BT ngày 04/7/2022 và Phiếu lý lịch tư pháp số 2 số 11273/STP-HC&BT ngày 04/7/2022 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 07/3/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức T1, tên gọi khác: không; sinh ngày 19 tháng 01 năm 1984 tại **thị xã B, tỉnh Quảng Bình**; nơi cư trú: **Thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Quốc P** (đã chết) và bà **Mai Thị M**; có vợ

là **Hoàng Thị K**, chưa có con; nhân thân: Ngày 31/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Ngày 15/7/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích theo Phiếu lý lịch tư pháp số 1 số 6983/STP-HC&BT ngày 16/11/2022 và Phiếu lý lịch tư pháp số 2 số 18207/STP-HC&BT ngày 16/11/2022 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến ngày 10/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn: “Bảo lãnh” cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, **Nguyễn Minh T** và **Nguyễn Đức T1** đều trú tại **thôn B, xã Q, thị xã B**; **Hoàng Anh D1** trú tại **thôn T, xã Q, thị xã B** và **Nguyễn Mạnh H** trú tại **tiểu khu E, thị trấn H, huyện B** đang chơi bi-a tại nhà ở của **T** thì **T** rủ những người trên đánh bạc được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Khi nghe **T** nói thì tất cả đều đồng ý và thống nhất đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa”. **T** vào nhà bếp tìm lấy một cái bát, một cái đĩa bằng sứ và lấy một vỏ bao thuốc lá dùng kéo cắt thành 04 quân vị (mỗi quân vị có hình tròn, có một mặt màu trắng và một mặt màu nâu) để thực hiện hành vi đánh bạc. Sau đó, **T**, **T1**, **D1** và **H** đi vào một phòng trống phía sau nhà ở của **T** và lấy một tấm thảm bằng xốp trải ở nền nhà rồi tất cả đánh bạc dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”. Mỗi ván đánh, sẽ có một người đặt 04 quân vị vào đĩa, đập úp bát lên và cầm lên xóc các quân vị ở bên trong rồi đặt xuống tấm thảm. Những người tham gia đánh sẽ dự đoán sự xuất hiện màu sắc đối với các mặt ngửa của 04 quân vị và đặt tiền cược, có hai hình thức dự đoán gồm “chẵn” hoặc “lẻ”. “Chẵn”: Tức là mặt ngửa của của 04 quân vị đều là màu nâu hoặc đều là màu trắng hoặc có 02 mặt màu trắng và 02 mặt màu nâu. “Lẻ”: Tức là trong 04 quân vị thì có 03 quân vị có màu nâu và 01 quân vị có màu trắng hoặc 03 quân vị có màu trắng và 01 quân vị có màu nâu.

Người chơi sẽ đặt tiền cược ở hai bên “chẵn” và “lẻ” sao cho số tiền bằng nhau, người cầm bát đĩa xóc là người kiểm đếm tiền ở hai bên “chẵn” và “lẻ”, sau khi đặt tiền cược xong thì tiến hành mở bát để xác định thắng thua. Nếu số quân vị ra “chẵn” thì người chơi đặt “chẵn” thắng và sẽ thắng số tiền của những người chơi đặt bên “lẻ” theo tỷ lệ 1-1 và ngược lại (ví dụ đặt cược số tiền 50.000 đồng thì thắng được số tiền 50.000 đồng). Số tiền mà các bị cáo đã đặt cược đánh bạc trong mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. **T** là người cầm bát đĩa xóc quân vị cho **T1**, **D1** và **H** đặt tiền cược thắng thua với nhau, đánh được một lúc thì **H** thua hết tiền nên không tiếp tục đánh mà ngồi xem. Một lúc sau, thì **Trần Tuấn A**, **Hoàng Ngọc N** và **Hoàng Ngọc H1** đều trú tại **thôn**

T, xã Q, thị xã B đến nhà T chơi, thấy mọi người đang đánh bạc thì cùng vào tham gia đánh bạc với những người trên.

Quá trình đánh bạc, Nguyễn Đức T1 mang theo số tiền khoảng 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, tại thời điểm bị phát hiện, bắt quả tang, T1 còn lại số tiền 800.000 đồng; Hoàng Ngọc N mang theo số tiền khoảng 6.453.000 đồng, N lấy ra số tiền khoảng 6.330.000 đồng sử dụng để đánh bạc, tại thời điểm bị phát hiện, bắt quả tang thì N còn lại số tiền 5.900.000 đồng; Trần Tuấn A mang theo số tiền khoảng 2.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, sau khi đánh thua còn lại số tiền 1.000.000 đồng thì Anh không đánh nữa mà ngồi xem. Hoàng Anh D1 mang theo số tiền khoảng 6.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, tại thời điểm bị phát hiện, bắt quả tang, D1 có tổng số tiền là 8.100.000 đồng; Hoàng Ngọc H1 mang theo số tiền khoảng 1.350.000 đồng sử dụng để đánh bạc, tại thời điểm bị phát hiện, bắt quả tang thì H1 còn lại số tiền 1.330.000 đồng; Nguyễn Mạnh H mang theo số tiền khoảng 840.000 đồng, H lấy ra số tiền 30.000 đồng sử dụng để đánh bạc, sau khi thua hết số tiền trên thì H không đánh nữa mà ngồi xem. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an thị xã B, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 18.063.000 đồng và các vật chứng liên quan.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ gồm: 01 cái bát sứ màu trắng sữa, đường kính miệng bát khoảng 10cm, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 14cm, đã qua sử dụng; 04 quân vị, mỗi quân vị có hình tròn, đường kính khoảng 02cm, được làm bằng vỏ bao thuốc lá, có một mặt màu nâu và một mặt màu trắng; 01 tấm thảm bằng xốp, có nhiều màu sắc và họa tiết khác nhau, kích thước (02x1,6)m, đã qua sử dụng; 01 cái kéo làm bằng kim loại, không rõ nhãn hiệu, dài 21cm, có cán bọc nhựa màu đen, phần thân kéo có in dòng chữ “Kitchen Partner”, đã qua sử dụng; Thu giữ trên người các bị can trong quá trình bắt quả tang số tiền 18.063.000 đồng, cụ thể: Thu giữ từ Nguyễn Đức T1 số tiền 800.000 đồng; Thu giữ từ Hoàng Ngọc N 6.023.000 đồng; Thu giữ từ Hoàng Anh D1 8.100.000 đồng; Thu giữ từ Hoàng Ngọc H1 1.330.000 đồng; Thu giữ từ Trần Tuấn Anh 1.000.000 đồng; Thu giữ từ Nguyễn Mạnh H 810.000 đồng.

- Thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở, phương tiện của bị can Nguyễn Minh T tổng số tiền 15.150.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen, biển kiểm soát: 73N5-0534, số khung: RLCS5C6107Y100361, số máy: 5C61-100361, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ablade, sơn màu đỏ, biển kiểm soát: 73K1-256.06, số khung: RLHKF5307NZ016005, số máy: KF56E-0032739, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ablade, sơn màu đen - đỏ, biển kiểm soát: 73F1-209.55, số khung: RLHJF4616EY403600, số máy: JF46E-5103648, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 73E1-060.74, số khung: RLCS5C640CY704747, số máy: 5C64-704748, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceiter, sơn màu xanh, biển kiểm soát: 73F1-48356, số khung: RLCUG1010KY234437, số máy: G3D4E-1005474, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định một số đồ vật, tài sản trong vụ án không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 23 ngày 26/4/2023 trả lại một số đồ vật, tài sản đã thu giữ, cụ thể như sau: Trả lại số tiền 15.150.000 đồng cho [Nguyễn Minh T](#); Trả lại số tiền 810.000 đồng cho [Nguyễn Mạnh H](#); Trả lại số tiền 123.000 đồng cho [Hoàng Ngọc N](#); Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 73N5-0534 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông [Hoàng Minh Đ](#), trú tại [thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); Trả lại xe mô tô Honda Ablade, biển kiểm soát: 73K1-256.06 cho [Hoàng Anh D1](#); Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Ablade, biển kiểm soát: 73F1-209.55 cho [Hoàng Ngọc N](#); Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 73E1-060.74 cho [Trần Tuấn A](#); Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceiter, biển kiểm soát: 73F1-48356 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị [Nguyễn Thị Diễm H2](#), trú tại [tiểu khu E, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình](#).

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSBD ngày 15 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo: [Nguyễn Minh T](#), [Hoàng Anh D1](#), [Hoàng Ngọc N](#), [Hoàng Ngọc H1](#), [Nguyễn Đức T1](#) và [Trần Tuấn A](#) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo [Nguyễn Mạnh H](#) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã Quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo [Nguyễn Minh T](#); Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo [Nguyễn Đức T1](#); Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo [Nguyễn Mạnh H](#); Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo [Trần Tuấn A](#), [Hoàng Anh D1](#), [Hoàng Ngọc N](#), [Hoàng Ngọc H1](#).

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Minh T](#), [Nguyễn Đức T1](#), [Nguyễn Mạnh H](#), [Hoàng Anh D1](#), [Hoàng Ngọc N](#), [Hoàng Ngọc H1](#) và [Trần Tuấn A](#) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: + Xử phạt bị cáo [Nguyễn Minh T](#) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 07/3/2023; Xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước;

+ Xử phạt bị cáo [Nguyễn Mạnh H](#) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/3/2023; Xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Tiếp tục tạm giam bị cáo [Nguyễn Mạnh H](#) 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/7/2023) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T1** 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến ngày 10/5/2023; Xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo **Hoàng Anh D1** số tiền 40.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Tuấn A** số tiền 40.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo **Hoàng Ngọc N** số tiền 40.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo **Hoàng Ngọc H1** số tiền 40.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo **Nguyễn Minh T** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương; bị cáo **Nguyễn Đức T1** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Nguyễn Minh T** và bị cáo **Nguyễn Đức T1** giữ nguyên kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc hình phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo để sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển loại hình phạt từ hình phạt tù sang hình phạt Cải tạo không giam giữ cho bị cáo **T** và giam 01 tháng tù cho bị cáo **T1**.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa cùng với **Hoàng Anh D1**, **Hoàng Ngọc N**, **Hoàng Ngọc H1**, **Trần Tuấn A**, **Nguyễn Đức T1** và **Nguyễn Mạnh H** với tổng số tiền đánh bạc là 17.130.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, có cơ sở để khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xét xử, tuyên phạt các bị cáo **Nguyễn Minh T**, **Nguyễn Đức T1** và đồng phạm phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Minh T**, **Nguyễn Đức T1**, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; đã áp dụng đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đã xem xét đến quá trình nhân thân của từng bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội

của các bị cáo là ít nghiêm trọng, số tiền mà bị cáo dùng đánh bạc là không lớn, giữa các bị cáo không có sự hèn hờ, bàn bạc, phân công nhau từ trước mà chỉ bột phát nhất thời nên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm mang tính chất đơn giản.

[3.1] Đối với bị cáo **Nguyễn Minh T** sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại cấp phúc thẩm bị cáo **T** cung cấp thêm tình tiết mới đã có thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid-19 năm 2021 trên địa bàn **xã Q được Thôn B** và **UBND xã Q**; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục mà cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

[3.2] Đối với bị cáo **T1** sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại cấp phúc thẩm có cung thêm tình tiết bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tuy nhiên nhân thân bị cáo trước đây đã hai lần bị Tòa án kết án về tội Đánh bạc mặc dù đã được xóa án tích nhưng lần này bị cáo lại phạm tội Đánh bạc nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù là có phần nghiêm khắc nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Minh T** và **Nguyễn Đức T1**, sửa bản án sơ thẩm để chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo **T** (do bị cáo **T** bị tạm giữ 06 ngày nên cần quy đổi 06 ngày bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023 – 07/3/2023) thành 18 ngày cải tạo không giam giữ để trừ đi, còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Do bị cáo **T** là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo **T**; Giảm một phần hình phạt cho bị cáo **T1** (do bị cáo **T1** bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 – 10/5/2023) nên cần trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam, còn lại buộc bị cáo phải chấp hành.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Minh T**; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Đức T1**; Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Minh T**, **Nguyễn Đức T1**. Sửa bản án sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình về phân hình phạt chính đối với bị cáo **T** và bị cáo **T1**:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** 27 (hai mươi bảy) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (được trừ đi 06 ngày bị tạm giữ quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ). **Thời gian còn lại 26 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chấp hành**, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự **Công an thị xã B** nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Nguyễn Minh T** cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập cho bị cáo **Nguyễn Minh T**.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T1** 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến ngày 10/5/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo **Nguyễn Minh T**, **Nguyễn Đức T1** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (28/9/2023). *Đã giải thích việc chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo T.*

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- TAND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- UBND xã Quảng Minh, TX Ba Đồn;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thái Sơn